



Mã đề: 601
(Đề gồm 02 trang)

Môn: TOÁN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 4 < x \leq 8\}$ có bao nhiêu phần tử ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2: Tìm chữ số thích hợp vào dấu * sao cho: $326 < 3*6 < 346$:

- A. 8 B. 3 C. 6 D. 5

Câu 3: Kết quả của phép tính $1^{2023} + 2023^0$ là:

- A. 2 B. 2024 C. 4026 D. 1

Câu 4: Bốn học sinh đang tranh luận về tập hợp các số nguyên.

Hiền nói rằng: Tập hợp số nguyên gồm các số nguyên âm và các số nguyên dương.

Trang nói: Tập hợp các số nguyên gồm các số nguyên âm và số 0.

Nam cho rằng: Tập hợp các số nguyên gồm các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương.

Hoàng có ý kiến: Tập hợp các số nguyên gồm số 0 và các số tự nhiên

Theo em, bạn nào có ý kiến đúng?

- A. Hiền B. Hoàng C. Trang D. Nam

Câu 5: Khẳng định nào sau đây là đúng ?

- A. $-7 \in \mathbb{N}$ B. $-7 \in \mathbb{Z}$ C. $-7 \notin \mathbb{Z}$ D. $0 \in \mathbb{N}^*$

Câu 6: Số đối của (-34) là:

- A. 34. B. (-43) C. (-34) D. 43

Câu 7: Một số sinh vật biển sống gần mặt nước, trong khi đó một số khác lại sống rất sâu dưới đáy đại dương. Hãy sắp xếp các sinh vật biển sau theo thứ tự giảm dần độ cao của môi trường sống.

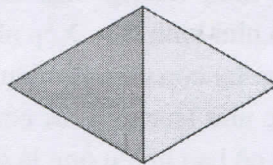
Sinh vật biển	Cá hổ	Cá cờ xanh	Sao biển	Cá đèn
Độ cao của môi trường sống	-1000 m	-180m	-6000m	-4000m

- A. Cá hổ, cá cờ xanh, sao biển, cá đèn. B. Sao biển, cá đèn, cá hổ, cá cờ xanh.
C. Cá cờ xanh, cá hổ, cá đèn, sao biển. D. Cá đèn, sao biển, cá cờ xanh, cá hổ.

Câu 8: Một khung sắt hình vuông có chu vi là 56cm. Cạnh của khung sắt là

- A. 14cm B. 24cm C. 16cm D. 12cm

Câu 9: Ghép hai tam giác đều cạnh 15 cm để được một hình thoi như hình vẽ.



Cạnh của hình thoi có độ dài bằng

- A. 10cm. B. 20cm. C. 5cm. D. 15cm.

Câu 10: Cho hình bình hành có độ dài hai cạnh lần lượt là 48cm và 34cm. Chu vi của hình bình hành đó là:

- A. 14cm B. 82cm C. 164cm D. 1632cm

Câu 11: Hình nào dưới đây có vô số trục đối xứng ?

- A. Hình chữ nhật B. Hình vuông C. Hình thoi D. Hình tròn

Câu 12: Trong các chữ cái: A, Z, P, N chữ cái nào có trục đối xứng?

- A. Chữ Z B. Chữ P C. Chữ A D. Chữ N

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM):

Bài 1: (1,5 điểm):

- Nơi thấp nhất của khu vực Đông Nam Á là ở tỉnh Cà Mau, Việt Nam (hay còn gọi là Mũi Cà Mau). Khu vực này chỉ cao khoảng 80cm trên mực nước biển. Viết số nguyên biểu thị độ cao của khu vực Mũi Cà Mau.
- Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lý nếu có thể):
a) $(-45) + (-24)$ b) $132 + (-215) + (-132)$

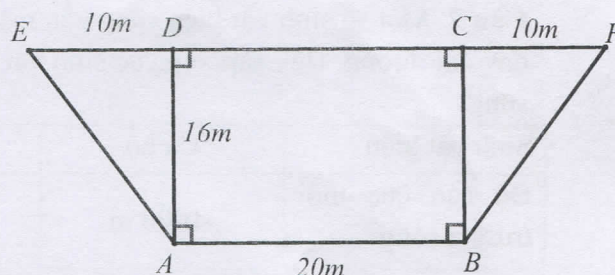
Bài 2: (1,5 điểm) Tìm x biết:

- a) $x - 23 = -14$ b) $(123 - 4x) - 67 = 8$
c) $48 : x, 60 : x$ và x là số lớn nhất

Bài 3: Số học sinh khối 6 của một trường học khi xếp thành 15 hàng, 18 hàng hoặc 20 hàng thì đều vừa hết. Tìm số học sinh khối 6 của trường đó, biết số học sinh của trường đó trong khoảng từ 500 đến 600 em.

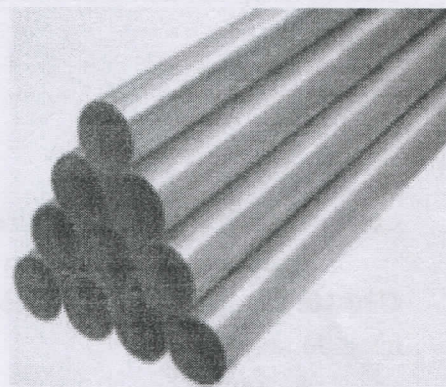
Bài 4: (1,5 điểm): Một mảnh đất có dạng hình chữ nhật ABCD với chiều dài là 20m và chiều rộng 16m.

- Tính diện tích mảnh đất.
- Người ta mở rộng mảnh đất thành để được mảnh đất mới hình thang cân AEFB (như hình vẽ). Tính diện tích mảnh đất sau khi mở rộng.
- Chủ vườn muốn trồng quýt để chuẩn bị cho Tết 2024. Bác dự định cứ 6 mét vuông trồng một cây và một cây giống có giá 35 000 đồng. Tính số tiền bác cần chuẩn bị để mua đủ số cây giống.



Bài 5: (1 điểm):

- Chúng tỏ rằng với mọi số tự nhiên n thì $2n + 5$ và $3n + 7$ là hai số nguyên tố cùng nhau.
- Trong các nhà máy luyện kim, những ống thép thường được xếp rất đều đặn như hình bên. Xếp như vậy không những đẹp mắt mà lại còn đếm rất tiện. Một đồng thép có kích thước như nhau, người công nhân chỉ cần đếm xem ở đáy có bao nhiêu ống là lập tức có thể biết đồng thép ấy có bao nhiêu ống. Nếu hàng dưới cùng có 30 ống thép, hàng ngay trên nó có 29 ống, hàng trên tiếp theo có 28 ống, ..., hàng trên cùng chỉ có 1 ống thì đồng thép đó có tất cả bao nhiêu ống?



Hết

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM



Đề 601
(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
Năm học: 2023-2024
Tiết theo KHDH: 69 - 70
Thời gian: 90 phút - Ngày KT: 21/12/2023

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều
Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn
Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa
Việt Nam đất nắng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung ...

(Trích “Việt Nam quê hương ta” Tuyển tập thơ Nguyễn Đình Thi, NXB Văn học, 2001)

Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu của phương án đúng ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do B. Thơ bốn chữ C. Thơ năm chữ D. Thơ lục bát

Câu 2. Những hình ảnh nào không được nhắc đến trong đoạn thơ?

- A. biển lúa B. cánh cò C. Mây D. sông

Câu 3. Từ nào sau đây không phải là từ láy?

- A. Mênh mông B. rập rờn C. Gái trai D. vất vả

Câu 4. Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì ?

- A. Thể hiện lòng biết ơn của tác giả với thế hệ đi trước.
B. Thể hiện tình cảm của tác giả với vẻ đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc.
C. Ngợi ca vẻ đẹp quê hương Việt Nam trù phú giàu có và tươi đẹp.
D. Ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Việt Nam, qua đó thể hiện tình yêu quê hương và niềm tự hào dân tộc.

Câu 5. Vẻ đẹp thiên nhiên Việt Nam hiện lên như thế nào qua đoạn thơ trên?

- A. Trù phú, hùng vĩ, thanh bình, tươi đẹp
- B. Thanh bình, đa dạng
- C. Hoang sơ, kì vĩ
- D. Giàu sức sống.

Câu 6. Qua đoạn trích trên, tác giả gợi lên vẻ đẹp phẩm chất gì của con người Việt Nam?

- A. Giàu nghị lực, dũng cảm, yêu hòa bình
- B. Giàu nghị lực, chăm chỉ, dũng cảm, hiền lành, thủy chung
- C. Vui tươi, hòa đồng, chăm chỉ
- D. Thủy chung, hiền lành, chất phác

Câu 7. Câu thơ “Đất nghèo nuôi những anh hùng” có mấy cụm danh từ?

- A. Hai cụm B. Ba cụm C. Bốn cụm D. Năm cụm

Câu 8. Trong đoạn thơ, tác giả đã thể hiện tình cảm như thế nào với quê hương, đất nước mình?

- A. Tình yêu tha thiết, tự hào về quê hương đất nước Việt Nam.
- B. Thể hiện nỗi đau xót khi nghĩ về quê hương vất vả.
- C. Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về cảnh vật thiên nhiên.
- D. Thể hiện nỗi nhớ quê hương da diết.

Trả lời câu 9, 10 ra giấy kiểm tra

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ được sử dụng qua từ trong câu thơ:

*“Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên”*

Câu 10. Cho biết cảm nhận của em về vẻ đẹp của con người Việt Nam qua đoạn thơ dưới đây:

*“Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa”*

Câu 11. Qua đoạn trích “Việt Nam quê hương ta”, em hãy cho biết tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) nêu cảm nhận của em về một bài thơ hoặc đoạn thơ lục bát mà em yêu thích.

-----Chúc các con làm bài tốt-----

Name:

Class:

I. MULTIPLE CHOICE (7,4 points)

Listen and choose the best answer to fill in the blanks.

1. There's a big _____ near Vy's house.

- A. supermarket B. school C. cinema D. market

2. The streets are _____.

- A. wide B. narrow C. big D. small

3. There are also _____ factories near here.

- A. any B. a C. some D. many

4. The streets are noisy and _____.

- A. crowded B. narrow C. peaceful D. busy

Listen again and choose the best answer for each question.

5. Where does Vy live?

- A. In Ho Chi Minh City B. In the suburbs of Ho Chi Minh City
C. In the suburbs of Da Nang D. In Da Nang

6. How are the people here?

- A. friendly and kind B. friendly and helpful
C. kind and helpful D. smart and friendly

7. What does Vy dislike about her neighbourhood?

- A. The people are helpful. B. The streets are wide.
C. The schools are too faraway. D. The air is fresh.

8. How is the air in her neighbourhood?

- A. fresh B. clean C. unpolluted D. unclean

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

9. A. caps B. lights C. clocks D. rooms

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

10. A. attract B. river C. mountain D. island

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

11. My brother _____ to work late.

- A. never goes B. goes never C. don't go D. doesn't never go

12. What is your _____ name?

- A. brothers B. brothers' C. brother's D. brother

13. This pagoda is _____ than the palace.

- A. more large B. larger C. the most large D. large

14. At the moment, my friends _____ their bikes to school.

- A. are riding B. ride C. rides D. to ride

15. Trang An in Ninh Binh is a popular natural _____ of North Viet Nam.

- A. wonder B. tour C. activity D. museum

16. You _____ go alone at late night. It's dangerous.

- A. must B. aren't must C. should D. mustn't

17. My grandmother needs to buy _____ fruits.

- A. a B. any C. much D. some

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following question.

18. Minh is an intelligent student. He can solve the Math problems easily.

- A. active B. bad C. handsome D. clever

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning.

19. There are many beautiful natural wonders in Viet Nam.

- A. man-made B. confident C. slim D. heavy

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

20. Peter: "Could you tell me the way to the cinema, please?" – Anna: " _____ "

- A. I'm busy so I can't go with you. B. The cinema is often crowded.
C. The cinema is faraway from here. D. Go out of the station, then turn left.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

My new school is in a quiet place not far from the city centre. It has three (21) and a large yard. This year, there are 26 classes with more than 1,000 students at my school. Most students are (22) and kind. The school (23) about 40 teachers. They are all helpful and friendly. My school has different clubs: Dance, English, Arts, Football and Basketball. I (24) English, so I am (25) the English club. I love my school because it is a good school.

21. A. building B. builds C. build D. buildings
22. A. natural B. hard-working C. large D. boring
23. A. have B. having C. has D. haves
24. A. likes B. liking C. like D. am liking
25. A. in B. on C. under D. between

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

26. Is he learns English in the class at the moment?

- A B C D

27. There are a bottle of orange juice and some milk to drink.

- A B C D

28. How many apples is there in your bag?

- A B C D

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the questions.

London is the capital city of the United Kingdom. There are a lot of cars in the city. People go everywhere by car, so traffic in the city centre is heavier than that in the suburbs. It is harder to find a place to park a car than to do it in other areas. The public means of transport is cheaper than cars but the Londoners prefer their own cars.

Moreover, there are more and more tourists and visitors coming to London for sightseeing or shopping. At weekends, the streets are noisier and busier than they are on weekdays. Now, traffic jams are worse than ever before.

Although the living cost in the suburbs and the countryside is cheaper than that in the city centre, most young people prefer living in the city centre. London is richer than other cities in the United Kingdom, but it is more polluted because of the city industry, vehicles, and plenty of people.

29. How is the traffic in London?

- A. Traffic in the city centre is heavier than that in the suburbs.
- B. Traffic in the city centre is better than before.
- C. Traffic in the suburbs is better than before.
- D. Traffic in the suburbs is heavier than that in the city centre.

30. People in London prefer to go around _____.

- A. by public means of transport
- B. by their own cars
- C. by both their own cars and public means of transport
- D. by any vehicles

31. How are the streets in London at weekends?

- A. There is less traffic.
- B. The traffic is not heavier.
- C. Traffic jams are better.
- D. The streets are noisier.

32. The living cost in the city centre is _____.

- A. cheaper than that in the suburbs and the countryside
- B. more expensive than that in the suburbs and the countryside
- C. not expensive but people like to live in the suburbs and the countryside
- D. not cheap so more people want to leave for the suburbs and the countryside

33. According to the passage, what is NOT true about London?

- A. There are a lot of people in the city centre, especially at weekends.
- B. More and more people come to London for sightseeing.
- C. London's public means of transport is more expensive than cars.
- D. London is richer than other cities in the United Kingdom.

Choose the correct sentences using the cue words given.

34. *The / post office / next / the hotel.*

- A. The post office is next the hotel.
- B. The post office is next to the hotel.
- C. The post office next to the hotel.
- D. The post office is next on the hotel.

35. Go straight / and then / turn / left. The hotel / your right.

- A. Go straight and then to turn left. The hotel is your right.
- B. Go straight and then turn the left. The hotel is on your right.
- C. Go straight and then turn left. The hotel is on your right.
- D. Go straight and then turn left. The hotel is at your right.

Choose the sentences which has the same meaning as the original sentence.

36. My room is smaller than your room.

- A. Your room bigger than my room.
- B. Your room is bigger my room.
- C. Your room is bigger than my room.
- D. Your room is bigger than my room.

37. Let's go to Ha Long Bay this weekend.

- A. How about going to Ha Long Bay this weekend?
- B. How about go to Ha Long Bay this weekend?
- C. How about goes to Ha Long Bay this weekend?
- D. How about is going to Ha Long Bay this weekend?

II. WRITING (0,6 point)

Rearrange the words to complete the sentences using the cue words given.

38. the/ mustn't/ flowers/ We/ in/ pick/ school garden/.

=>

39. you/ Do/ new/ any/ friends/ have/?

=>

40. your / me/ you/ the/ tell/ way/ to/ Could/ school/?

=>

--- THE END ---



UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề thi
601

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: CÔNG NGHỆ 6

Tiết theo KHDH: 16

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 ĐIỂM)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy thi

Câu 1. Các bước chính khi xây dựng nhà ở gồm:

- A. Thiết kế, chuẩn bị vật liệu B. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện
C. Chuẩn bị vật liệu, xây tường, lợp mái D. Thi công thô, hoàn thiện

Câu 2. Kiến trúc nào sau đây **không phải** kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam:

- A. Nhà nông thôn B. Nhà nổi C. Nhà trên xe D. Nhà mặt phố

Câu 3. Vật liệu nào sau đây **không** dùng để xây dựng những ngôi nhà lớn, kiên cố hoặc chung cư?

- A. Thép B. Xi măng C. Gạch D. Lá cây

Câu 4. Nhà ở giúp bảo vệ con người trước các hiện tượng thiên nhiên là:

- A. Mưa, nắng B. Gió, bão C. Tuyết, lũ lụt D. Cả ba ý trên

Câu 5. Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

- A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
C. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn
D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

Câu 6. Máy thu hình tự động mở kênh truyền hình yêu thích, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
B. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 7. Cách làm nào sau đây giúp em tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh:

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh
B. Hạn chế số lần và thời gian mở tủ lạnh
C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người
D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát nhanh

Câu 8. Theo em hậu quả của việc sử dụng quá nhiều chất đốt như dầu, than, củi, gas là gì?

- A. Làm ô nhiễm môi trường
B. Làm gia tăng lượng rác thải
C. Làm hư hỏng các đồng dùng, thiết bị có sử dụng chất đốt
D. Cả 3 hậu quả trên

Câu 9. Có bao nhiêu nhóm thực phẩm chính?

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 10. Các thực phẩm nào sau đây thuộc nhóm thực phẩm giàu chất đạm:

- A. Gạo, đậu xanh, ngô, khoai. B. Bắp cải, cà rốt, táo, cam.
C. Thịt, trứng, sữa. D. Mỡ, bơ, dầu đậu nành

Câu 11. Nhóm thực phẩm nào giúp cho sự phát triển của xương, hoạt động của cơ bắp, cấu tạo hồng cầu:

- A. Nhóm thực phẩm giàu chất béo.
B. Nhóm thực phẩm giàu vitamin.
C. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
D. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng.

Câu 12. Trong những biện pháp sau, biện pháp nào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm ?

- A. Sử dụng chung thớt để chế biến thực phẩm sống và thực phẩm chín trong cùng một thời điểm
- B. Chỉ sử dụng thực phẩm đóng hộp có ghi rõ thông tin cơ sở sản xuất, thành phần dinh dưỡng, còn hạn sử dụng
- C. Để lẫn thực phẩm sống và thực phẩm đã chế biến với nhau trong tủ lạnh
- D. Thực phẩm sau khi nấu chín để trên bàn ăn không cần che đậy

Câu 13. Phương pháp nào sau đây là phương pháp bảo quản thực phẩm?

- A. Nướng và muối chua.
- B. Luộc và trộn hỗn hợp.
- C. Xào và muối chua.
- D. Làm lạnh và đông lạnh.

Câu 14. Rau, quả sau khi mua về chưa sử dụng ngay nên bảo quản:

- A. Bảo quản ở nhiệt độ thường
- B. Bảo quản trong tủ lạnh
- C. Bảo quản ở nhiệt độ cao
- D. Cất vào trong hộp kín

Câu 15. Những biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm là gì?

- A. Rau, quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc bảo quản ở nhiệt độ thích hợp
- B. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng
- C. Tránh để lẫn lộn thực phẩm ăn sống với thực phẩm cần nấu chín
- D. Tất cả các câu trên

Câu 16. Nhược điểm của phương pháp bảo quản đóng hộp là:

- A. Quy trình bảo quản tốn chi phí
- B. Chất dinh dưỡng trong thực phẩm giảm
- C. Không bảo quản được lâu
- D. Cả A và B

Câu 17. Phương pháp nào sau đây làm thực phẩm lên men vi sinh trong thời gian cần thiết?

- A. Trộn hỗn hợp
- B. Kho
- C. Muối chua
- D. Rán

Câu 18. Phương pháp bảo quản thực phẩm bằng cách làm lạnh có thể bảo quản thực phẩm trong thời gian bao lâu?

- A. Trong 1 ngày
- B. Từ 3 – 7 ngày
- C. Từ vài tuần đến vài tháng
- D. Từ vài tháng đến 1 năm

Câu 19. Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp không sử dụng nhiệt?

- A. Canh cua mồng tơi.
- B. Dưa cải chua
- C. Rau muống luộc.
- D. Trứng tráng.

Câu 20. Bước nào không có trong quy trình chế biến món rau xà lách trộn dầu giấm?

- A. Luộc rau xà lách.
- B. Nhặt, rửa rau xà lách.
- C. Pha hỗn hợp dầu giấm.
- D. Trộn rau xà lách với hỗn hợp dầu giấm.

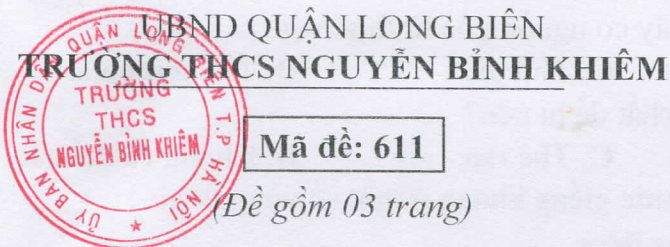
II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày phương pháp chế biến thực phẩm bằng cách chiên rán. Phương pháp chiên rán có ưu điểm và nhược điểm gì?

Câu 2 (2 điểm): Trình bày 3 biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm khi bảo quản và chế biến thực phẩm mà gia đình em đã thực hiện.

Câu 3 (1 điểm): Hãy xây dựng thực đơn một bữa ăn cho gia đình em theo nguyên tắc xây dựng thực đơn.

----- HẾT -----



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2023 – 2024

Môn: Khoa học tự nhiên 6

Tiết theo KHDH: 64, 65. Thời gian: 90 phút

Mã đề: 611

(Đề gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Hoạt động nào sau đây của con người **không phải** hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Theo dõi nuôi cấy mô cây trồng trong phòng thí nghiệm.
- B. Tìm hiểu sinh sản của loài tôm.
- C. Gặt lúa ở ngoài đồng.
- D. Nghiên cứu vacxin phòng bệnh.

Câu 2. Trên vỏ một hộp thịt có ghi 500g. Số liệu đó chỉ:

- A. khối lượng của thịt trong hộp.
- B. khối lượng của cả hộp thịt.
- C. thể tích của thịt trong hộp.
- D. thể tích của cả hộp thịt.

Câu 3. Loại chất dinh dưỡng nào được coi là nguồn dự trữ năng lượng cho cơ thể và có tác dụng giúp cơ thể chống lạnh?

- A. Protein.
- B. Carbohydrate.
- C. Vitamin và khoáng chất.
- D. Lipid.

Câu 4. Trong không khí, Nitrogen chiếm thành phần về thể tích là:

- A. 1%.
- B. 21%.
- C. 78%.
- D. 28%.

Câu 5. Chất tinh khiết là chất có đặc điểm gì?

- A. Chất tinh khiết có tính chất thay đổi tùy thuộc vào thành phần.
- B. Chất tinh khiết có tính chất khó xác định.
- C. Chất tinh khiết chỉ có một chất duy nhất và có những tính chất xác định.
- D. Chất tinh khiết chứa từ hai chất trở lên.

Câu 6. Các hoạt động như hấp thụ chất dinh dưỡng, chuyển hóa năng lượng và tạo ra các chất để tăng trưởng... diễn ra ở đâu trong tế bào?

- A. Vùng nhân.
- B. Tế bào chất.
- C. Nhân tế bào.
- D. Màng tế bào.

Câu 7. Vật liệu gỗ có những tính chất nào sau đây?

- A. Mềm dẻo, dẫn điện, trong suốt.
- B. Cứng, dễ uốn, dẫn nhiệt.
- C. Đàn hồi, dễ uốn, dễ cháy.
- D. Bền, dễ tạo hình, dễ cháy.

Câu 8. Trong các chất sau, chất nào **không** được gọi là nhiên liệu?

- A. Củi.
- B. Than.
- C. Xăng.
- D. Đất.

Câu 9. Trong các bể nuôi cá, người ta thường sử dụng máy sục oxygen vì:

- A. Oxygen là chất khí nặng hơn không khí.
- B. Oxygen là chất khí ít tan trong nước.
- C. Oxygen là chất khí không màu.
- D. Oxygen là chất khí không mùi.

Câu 10. Thành phần nào **không phải** là thành phần cơ bản cấu tạo nên một tế bào?

- A. Nhân hoặc vùng nhân.
- B. Thành tế bào.
- C. Màng tế bào.
- D. Tế bào chất.

Câu 11. Cách quy đổi nhiệt độ từ $^{\circ}\text{C}$ (Celsius) sang $^{\circ}\text{F}$ (Fahrenheit) là:

- A. $t(^{\circ}\text{F}) = (t(^{\circ}\text{C}) - 1,8) \times 32$.
- B. $t(^{\circ}\text{F}) = (t(^{\circ}\text{C}) \times 1,8) - 32$.
- C. $t(^{\circ}\text{F}) = (t(^{\circ}\text{C}) \times 1,8) + 32$.
- D. $t(^{\circ}\text{F}) = (t(^{\circ}\text{C}) + 1,8) \times 32$.



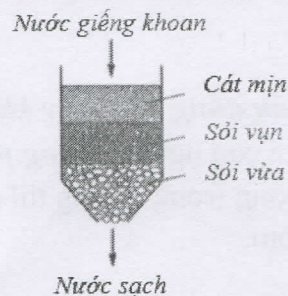
Câu 12. Lương thực, thực phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ thực vật?

- A. Phô mai. B. Ô mai. C. Thịt gà. D. Trứng muối.

Câu 13. Thể nào của chất sau đây có tính chất dễ bị nén?

- A. Thể khí. B. Thể lỏng. C. Thể rắn. D. Không có thể nào.

Câu 14. Hình sau miêu tả cách làm sạch nước giếng khoan ở một số vùng thôn:



Phương pháp tách chất nào đã được ứng dụng trong trường hợp này?

- A. Cô cạn. B. Bay hơi. C. Lọc. D. Chiết.

Câu 15. Chọn cụm từ thích hợp điền vào dấu [...]: “Các tế bào khác nhau thường có ... để phù hợp với các chức năng của chúng”.

- A. hình dạng khác nhau, kích thước giống nhau.
B. hình dạng và kích thước khác nhau.
C. hình dạng và kích thước giống hệt nhau.
D. hình dạng giống nhau, kích thước khác nhau.

Câu 16. Công việc nào dưới đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

- A. Sửa chữa đồng hồ. B. Người già đọc sách.
C. Quan sát một vật ở rất xa. D. Khâu vá.

Câu 17. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học của chất?

- A. Hòa tan muối ăn vào nước.
B. Cô cạn nước muối thành muối.
C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện màu đen.
D. Đun nóng đường ở thể rắn để đường chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 18. Quan sát tế bào nào dưới đây phải sử dụng kính hiển vi?

- A. Tép bưởi. B. Tế bào biểu bì vảy hành.
C. Tế bào trứng cá. D. Tế bào lông hút.

Câu 19. Phương pháp nào để dập tắt đám cháy nhỏ do xăng dầu?

- A. Sử dụng quạt.
B. Dùng nước.
C. Dùng cùn.
D. Phủ chăn bông ẩm hoặc vải dày ẩm.

Câu 20. Những thành phần nào chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật?

- A. Thành tế bào, lục lạp, không bào.
B. Thành tế bào, ti thể, lục lạp.
C. Thành tế bào, tế bào chất, màng tế bào.
D. Ti thể, không bào, lục lạp.

Câu 21. Chọn cụm từ thích hợp điền vào dấu [...]: “Nhũ tương là hỗn hợp gồm ...”.

- A. các hạt chất rắn lơ lửng trong chất lỏng
B. các giọt chất lỏng lơ lửng trong chất khí
C. các giọt chất lỏng lơ lửng trong chất lỏng khác
D. các hạt chất khí lơ lửng trong chất lỏng

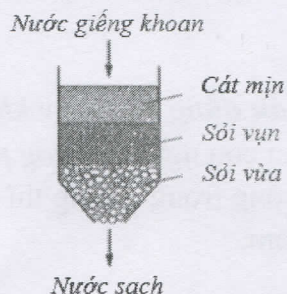
Câu 12. Lương thực, thực phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ thực vật?

- A. Phô mai. B. Ô mai. C. Thịt gà. D. Trứng muối.

Câu 13. Thể nào của chất sau đây có tính chất dễ bị nén?

- A. Thể khí. B. Thể lỏng. C. Thể rắn. D. Không có thể nào.

Câu 14. Hình sau miêu tả cách làm sạch nước giếng khoan ở một số vùng thôn:



Phương pháp tách chất nào đã được ứng dụng trong trường hợp này?

- A. Cô cạn. B. Bay hơi. C. Lọc. D. Chiết.

Câu 15. Chọn cụm từ thích hợp điền vào dấu [...]: “Các tế bào khác nhau thường có ... để phù hợp với các chức năng của chúng”.

- A. hình dạng khác nhau, kích thước giống nhau.
B. hình dạng và kích thước khác nhau.
C. hình dạng và kích thước giống hệt nhau.
D. hình dạng giống nhau, kích thước khác nhau.

Câu 16. Công việc nào dưới đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

- A. Sửa chữa đồng hồ. B. Người già đọc sách.
C. Quan sát một vật ở rất xa. D. Khâu vá.

Câu 17. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học của chất?

- A. Hòa tan muối ăn vào nước.
B. Cô cạn nước muối thành muối.
C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện màu đen.
D. Đun nóng đường ở thể rắn để đường chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 18. Quan sát tế bào nào dưới đây phải sử dụng kính hiển vi?

- A. Tép bưởi. B. Tế bào biểu bì vảy hành.
C. Tế bào trứng cá. D. Tế bào lông hút.

Câu 19. Phương pháp nào để dập tắt đám cháy nhỏ do xăng dầu?

- A. Sử dụng quạt.
B. Dùng nước.
C. Dùng cùn.
D. Phủ chăn bông ẩm hoặc vải dày ẩm.

Câu 20. Những thành phần nào chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật?

- A. Thành tế bào, lục lạp, không bào.
B. Thành tế bào, ti thể, lục lạp.
C. Thành tế bào, tế bào chất, màng tế bào.
D. Ti thể, không bào, lục lạp.

Câu 21. Chọn cụm từ thích hợp điền vào dấu [...]: “Nhũ tương là hỗn hợp gồm ...”.

- A. các hạt chất rắn lơ lửng trong chất lỏng
B. các giọt chất lỏng lơ lửng trong chất khí
C. các giọt chất lỏng lơ lửng trong chất lỏng khác
D. các hạt chất khí lơ lửng trong chất lỏng

Câu 22. Chu trình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
- B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
- C. Sử dụng các vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.
- D. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

Câu 23. Hoạt động nào sau đây **không được** sử dụng để khai thác nhiên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững?

- A. Đổi mới công nghệ khai thác, chế biến.
- B. Khai thác một cách khoa học, tiết kiệm và có giới hạn.
- C. Khai thác nguyên liệu triệt để.
- D. Kiểm soát, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

Câu 24. Tính chất của đá vôi là:

- A. Dẻo.
- B. Không có màu sắc.
- C. Tồn tại ở thể rắn.
- D. Tan trong nước.

Câu 25. Số liệu bảng dưới đây là chiều cao, cân nặng trung bình của bé gái người Việt Nam từ 0 đến 12 tháng tuổi.

Tháng	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chiều cao (cm)	49,1	53,7	57,1	59,8	62,1	64	65,7	67,3	68,7	70,1	71,5	72,8	74
Cân nặng (kg)	3,2	4,2	5,1	5,8	6,4	6,9	7,3	7,6	7,9	8,2	8,5	8,7	8,9

Cơ sở của quá trình sinh trưởng như tăng chiều cao và cân nặng của bé gái là gì?

- A. Do sự xuất hiện của những cơ quan mới.
- B. Do sự hoàn thiện của các cơ quan.
- C. Do sự tăng thêm số lượng tế bào.
- D. Do sự lớn lên không ngừng của tế bào.

Câu 26. Hiện tượng tự nhiên do hơi nước đông đặc là:

- A. Băng tan.
- B. Tạo thành mây.
- C. Sương mù.
- D. Mưa tuyết.

Câu 27. Phương pháp chiết được dùng để tách chất trong hỗn hợp nào sau đây?

- A. Bột mì và nước.
- B. Nước và rượu.
- C. Cát và nước.
- D. Nước và dầu ăn.

Câu 28. Kí hiệu cảnh báo nào sau đây cho biết hóa chất ăn mòn?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?

Câu 2 (1,0 điểm). Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau trong cấu tạo của tế bào nhân thực và tế bào nhân sơ.

Câu 3 (1,0 điểm). Trong nước biển có hòa tan muối ăn, trung bình cứ 100 gam nước biển thì có 3,5 gam muối ăn tan.

- a. Hãy chỉ ra chất tan, dung môi trong dung dịch nước biển.
- b. Từ 1000 kg nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg chất tan?



Mã đề thi
601

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 ĐIỂM)**

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra

Câu 1. Ý nào đúng cho những thay đổi của em so với khi là học sinh tiểu học?

- A. Những thay đổi về chiều cao, cân nặng, vóc dáng...
- B. Những thay đổi của em về ước mơ trong cuộc sống, về tương lai.
- C. Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2. Điểm khác biệt cơ bản giữa trường THCS và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường THCS rộng và đẹp hơn.
- B. Trường có nhiều phòng học hơn.
- C. Trường có nhiều cô giáo hơn.
- D. Trường có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.

Câu 3. Trong môi trường học tập mới của em có gì?

- A. Bạn bè mới.
- B. Thầy cô giáo mới.
- C. Chương trình học mới.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 4. Những thứ em cần chuẩn bị khi trở thành học sinh lớp 6 là gì?

- A. Cặp sách, đồ dùng học tập, kiến thức.
- B. Đồ chơi, máy tính bỏ túi.
- C. Điện thoại, đồ dùng học tập, đồ chơi.
- D. Đồ trang điểm, cặp sách, đồ chơi.

Câu 5. Những việc em nên làm để phù hợp với môi trường học tập mới là:

- A. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
- B. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6. Bạn Hà khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Hà em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?

- A. Chê bai bạn, kể xấu bạn.
- B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình.
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

Câu 7. Những điểm khác biệt cơ bản khi học trung học cơ sở là gì?

- A. Nhiều môn học hơn, nhiều hoạt động giáo dục diễn ra ở trường.
- B. Nhiều giáo viên dạy hơn.
- C. Phương pháp học tập đa dạng hơn, kiến thức đa dạng hơn,...
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 8. Tại sao các bạn lại có sự thay đổi về hình dáng sau 1 năm?

- A. Do chế độ sinh hoạt khác nhau: có bạn dậy sớm, có bạn dậy muộn,...
- B. Do chế độ dinh dưỡng khác nhau.
- C. Do di truyền.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 9. Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khỏe tốt?

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
- B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa.
- C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.

Câu 10. Khi em gặp chuyện buồn em cần:

- A. Dấu kín trong lòng không cho ai biết.
- B. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè và những người thân yêu.
- C. Chịu đựng một mình.
- D. Rủ bạn đi đánh điện tử.

Câu 11. Biện pháp nào phù hợp nhất để điều chỉnh thái độ cảm xúc của bản thân với những người xung quanh trong những biện pháp sau?

- A. Thường xuyên xem điện thoại.
- B. Rủ bạn xem điện thoại cùng.
- C. Suy nghĩ tích cực về người khác, không phản ứng khi bản thân đang bức tức.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 12. Hôm nay cô giáo cho về nhà làm một đề văn, nhưng các bạn lại rủ đi đá bóng (môn thể thao em rất thích) vậy em sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?

- A. Cứ đi đá bóng rồi tính tiếp.
- B. Hôm sau nói với cô giáo là để quên bài ở nhà.
- C. Căn cứ vào lượng bài tập của các môn học và lên thời gian biểu phù hợp nhất.
- D. Xin cô cho lùi thời gian nộp bài kiểm tra.

Câu 13. Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Cho các bạn mượn sách để học.
- B. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
- C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyến các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
- D. Rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng

Câu 14. Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?

- A. Không lắng nghe thầy cô.
- B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết.
- C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô.
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

Câu 15. Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

- A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau.
- B. Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ giúp đỡ bạn.
- C. Chân thành, thiện ý với bạn.
- D. Cởi mở, hòa đồng với bạn.

Câu 16. Đây là mong muốn chính đáng của bản thân trong quan hệ với mọi người xung quanh?

- A. Mong muốn bạn chỉ đối xử tốt với một mình mình.
- B. Mong muốn bạn luôn chủ động xin lỗi sau khi cãi nhau.
- C. Mong muốn bạn bè giúp đỡ lẫn nhau.
- D. Mong muốn bạn luôn phải tha thứ cho mình.

Câu 17. Ở môi trường học mới chúng ta cần phải:

- A. Không nên giao tiếp với bạn bè bè mới.
- B. Luôn thân thiện với bạn bè và thầy cô
- C. Chơi một mình không cần chào hỏi thầy cô giáo.
- D. Không tham gia hoạt động cùng bạn bè.

Câu 9. Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khỏe tốt?

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
- B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa.
- C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.

Câu 10. Khi em gặp chuyện buồn em cần:

- A. Dấu kín trong lòng không cho ai biết.
- B. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè và những người thân yêu.
- C. Chịu đựng một mình.
- D. Rủ bạn đi đánh điện tử.

Câu 11. Biện pháp nào phù hợp nhất để điều chỉnh thái độ cảm xúc của bản thân với những người xung quanh trong những biện pháp sau?

- A. Thường xuyên xem điện thoại.
- B. Rủ bạn xem điện thoại cùng.
- C. Suy nghĩ tích cực về người khác, không phản ứng khi bản thân đang bức tức.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 12. Hôm nay cô giáo cho về nhà làm một đề văn, nhưng các bạn lại rủ đi đá bóng (môn thể thao em rất thích) vậy em sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?

- A. Cứ đi đá bóng rồi tính tiếp.
- B. Hôm sau nói với cô giáo là để quên bài ở nhà.
- C. Căn cứ vào lượng bài tập của các môn học và lên thời gian biểu phù hợp nhất.
- D. Xin cô cho lùi thời gian nộp bài kiểm tra.

Câu 13. Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Cho các bạn mượn sách để học.
- B. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
- C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyến các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
- D. Rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng

Câu 14. Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?

- A. Không lắng nghe thầy cô.
- B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết.
- C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô.
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

Câu 15. Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

- A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau.
- B. Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ giúp đỡ bạn.
- C. Chân thành, thiện ý với bạn.
- D. Cởi mở, hòa đồng với bạn.

Câu 16. Đây là mong muốn chính đáng của bản thân trong quan hệ với mọi người xung quanh?

- A. Mong muốn bạn chỉ đối xử tốt với một mình mình.
- B. Mong muốn bạn luôn chủ động xin lỗi sau khi cãi nhau.
- C. Mong muốn bạn bè giúp đỡ lẫn nhau.
- D. Mong muốn bạn luôn phải tha thứ cho mình.

Câu 17. Ở môi trường học mới chúng ta cần phải:

- A. Không nên giao tiếp với bạn bè bè mới.
- B. Luôn thân thiện với bạn bè và thầy cô
- C. Chơi một mình không cần chào hỏi thầy cô giáo.
- D. Không tham gia hoạt động cùng bạn bè.

Câu 18. Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.
- B. Xa lánh và không chơi với A nữa
- C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
- D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức

Câu 19. Đi học về trời nắng rất mệt, bố mẹ thì đi làm chưa về. Gặp tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Bật quạt nằm xem TV cho bớt mệt.
- B. Cáu giận khi thấy bố mẹ về muộn.
- C. Sang nhà ông bà ăn cơm trước rồi đi ngủ.
- D. Cố gắng nấu cơm cho ba mẹ, rồi nghỉ một lát, đợi bố mẹ về ăn cơm cùng.

Câu 20. Điều **không phải** là mong muốn chính đáng của bản thân trong quan hệ với mọi người xung quanh?

- A. Mong muốn bạn luôn chủ động xin lỗi sau khi cãi nhau.
- B. Mong muốn được đối xử công bằng.
- C. Mong muốn bạn bè giúp đỡ lẫn nhau.
- D. Mong muốn được yêu thương.

II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

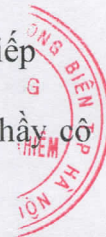
Câu 1 (2 điểm). Em hãy nêu được ít nhất 4 việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

Câu 2 (2 điểm). Em sẽ kiểm soát cảm xúc nóng giận và lo lắng trong các tình huống giao tiếp như thế nào?

Câu 3 (1 điểm) Em sẽ nói và làm thế nào để vun đắp và giữ gìn tình cảm với bạn bè, thầy cô trong tình huống dưới đây:

Tình huống: Người bạn bên cạnh em bị điểm kém trong bài kiểm tra một tiết

----- HẾT -----





Mã đề: 601

(Đề gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm (6 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Mạng máy tính không cho phép người dùng chia sẻ

- A. máy in B. bàn phím và chuột C. máy quét D. dữ liệu

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là sai ?

- A. Trong một mạng máy tính các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ
B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong một mạng máy tính
C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính
D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính

Câu 3: Mạng máy tính gồm các thành phần

- A. Máy tính và thiết bị kết nối C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng
B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối D. Máy tính và phần mềm mạng

Câu 4: Câu nào sau đây không đúng?

- A. Internet là mạng liên kết các mạng máy tính trên toàn cầu.
B. Có nhiều dịch vụ thông tin trên internet như WWW, tìm kiếm, thư điện tử...
C. Thông tin trên Internet không được cập nhật thường xuyên
D. Người sử dụng có thể tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin trên Internet.

Câu 5: Internet là mạng:

- A. Kết nối hai máy tính với nhau
B. Kết nối các máy tính trong một nước
C. Kết nối mạng máy tính trên phạm vi toàn cầu
D. Kết nối các máy tính trong một thành phố

Câu 6: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm C. Địa chỉ của trang web
B. Các từ khóa liên quan đến trang web D. Bản quyền

Câu 7: Đây là tên gọi của một nhà cung cấp dịch vụ Internet ở nước ta:

- A. Vinhome B. Sunhouse A D. Media

Câu 8: Thông tin trên Internet được tạo nên từ nhiều trang web kết nối với nhau bởi các:

- A. website C. địa chỉ truy cập
B. Liên kết D. Ca ba đáp án đều sai

Câu 9: Thông tin trên Internet được tổ chức như thế nào?

- A. Tương tự như thông tin trong cuốn sách.
B. Thành từng văn bản rời rạc.
C. Thành các trang siêu văn bản kết nối với nhau bởi các liên kết
D. Một cách tùy ý

Câu 10: WWW là tên viết tắt của cụm từ nào dưới đây:

- A. World Web wide C. Wide world Web
B. Web world Wide D. World Wide Web

Câu 11: Phát biểu nào sau đây là đúng về WWW và thư viện?

- A. Cả hai đều có một thủ thư hoặc chuyên gia luôn túc trực để trả lời các câu hỏi của độc giả.
B. Cả hai đều cung cấp tin tức và thông tin cập nhật từng phút.
C. Cả hai đều đóng cửa sau giờ hành chính.
D. Cả hai đều tạo môi trường cho người sử dụng có thể đọc được sách báo và tạp chí.

Câu 12: Trong các câu sau, câu nào đúng:

- A. Trang chủ của website là trang được mở ra đầu tiên khi truy cập website đó.
- B. Mỗi website là tập hợp các trang web liên quan và được tổ chức từ nhiều địa chỉ.
- C. Trình duyệt là phần mềm giúp người sử dụng truy cập một trang web trên Internet.
- D. Nháy chuột vào liên kết để quay lại trang web được xác định bởi liên kết đó.

Câu 13: Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt web?

- A. Internet Explorer.
- B. Mozilla Firefox.
- C. Google Chrome.
- D. Wndows Explorer.

Câu 14: Đây là trang web dùng để phục vụ việc học tập

- A. <https://vnexpress.net/>
- B. <http://kenh24h.com.vn/>
- C. <https://thethaovanhoa.vn/>
- D. <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>

Câu 15: Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet
- D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet

Câu 16: Website là gì?

- A. Một hoặc nhiều trang web liên quan tổ chức dưới nhiều địa chỉ truy cập
- B. Gồm nhiều trang web
- C. <http://www.edu.net.vn>
- D. Một hoặc nhiều trang web liên quan tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung

Câu 17: Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. Google
- B. Word
- C. Windows Explorer
- D. Excel

Câu 18: Chọn nội dung cần sao chép, nhấn tổ hợp phím:

- A. Ctrl +C
- B. Ctrl + A
- C. Ctrl + F
- D. Ctrl + D

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Có rất nhiều máy tìm kiếm, với một từ khoá thì việc tìm kiếm ở các máy tìm kiếm khác nhau sẽ cho kết quả giống nhau.
- B. Chỉ có máy tìm kiếm Google.
- C. Khi tìm kiếm trên Google, cùng một từ khoá nhưng nếu chúng ta chọn dạng thể hiện khác nhau (tin tức, hình ảnh, video) sẽ cho kết quả khác nhau.
- D. Với máy tìm kiếm, chúng ta không thể tìm kiếm thông tin dưới dạng tệp.

Câu 20: Đặc điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Gửi và nhận thư nhanh chóng
- B. Ít tốn kém
- C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức
- D. Có thể gửi kèm tệp

Câu 21: Đây là nhược điểm của thư điện tử?

- A. Gửi đi chậm, có thể mất cả tuần
- B. Có thể bị virus, tin tặc tấn công
- C. Chỉ gửi được cho một người
- D. Không thể gửi kèm tệp tin, hình ảnh...

Câu 22: Khi đăng kí thành công 1 tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư
- B. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet
- C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo
- D. Địa chỉ thư của những người bạn

Câu 23: Trong các hình thức gửi thư, đâu là hình thức nhanh và tiện lợi nhất?

- A. gửi thư bằng bưu điện
- B. gửi thư bằng chim bồ câu
- C. gửi thư điện tử
- D. gửi thư bằng ngựa

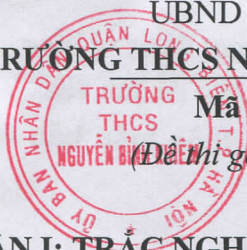
Câu 24: Nút trên trình duyệt web có nghĩa là:

- A. Xem lại trang hiện tại.
- B. Quay về trang liền trước,
- C. Đi đến trang liền sau.
- D. Quay về trang chủ.

II. Tự luận (4 điểm):

Câu 1(2 điểm). Hãy lấy 4 ví dụ cho thấy internet mang lại lợi ích cho em trong học tập và giải trí?

Câu 2(2 điểm). Thư điện tử có dạng như thế nào? Hãy giải thích phát biểu: “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu”?



PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Truyền thống là những giá trị tốt đẹp của gia đình, dòng họ được

- A. truyền từ đời này sang đời khác. B. mua bán, trao đổi trên thị trường.
C. nhà nước ban hành và thực hiện. D. đời sau bảo vệ nguyên trạng.

Câu 2: Cá nhân có hành vi quan tâm, giúp đỡ người khác đặc biệt là trong những lúc khó khăn hoạn nạn là biểu hiện của đức tính nào?

- A. Yêu thương con người. B. Tự nhận thức bản thân.
C. Siêng năng, kiên trì. D. Tự chủ, tự lập

Câu 3: Trái với siêng năng, kiên trì là

- A. tự ti, nhút nhát. B. lười nhác, ỷ lại.
C. tự giác, miệt mài làm việc D. biết hi sinh vì người khác.

Câu 4: Công nhận ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực; không chấp nhận và làm những việc sai trái gọi là?

- A. Tôn trọng sự thật. B. Tiết kiệm. C. Sự thật. D. Khiêm tốn

Câu 5: Những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống được gọi là gì?

- A. Khiêm tốn. B. Sự thật. C. Công bằng. D. Liêm sỉ.

Câu 6: Đối lập với tôn trọng sự thật là

- A. Giả dối. B. Ỗ lại. C. Siêng năng. D. Trung thực.

Câu 7: Đối lập với tự lập là:

- A. Tự tin. B. Ích kỉ. C. Tự chủ. D. Ỗ lại.

Câu 8: Cá nhân tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình là biểu hiện của người có tính

- A. trung thành. B. trung thực. C. tự lập. D. tiết kiệm.

Câu 9: Người có tính tự lập họ sẽ nhận được điều gì?

- A. Thành công trong cuộc sống. B. An nhàn, không phải làm việc gì.
C. Thường xuyên phải nhờ người khác. D. Luôn bị động trước mọi công việc.

Câu 10: Cá nhân biết nhận thức đúng đắn bản thân mình sẽ giúp mỗi người

- A. nhận ra điểm mạnh của chính mình. B. biết luồn lách làm việc xấu.
C. biết cách ứng phó khi vi phạm. D. bị mọi người trù dập, ghét bỏ.

Câu 11: Tự nhận thức bản thân là

- A. biết nhìn nhận đánh giá tương đối về bản thân mình. B. biết nhìn nhận đánh giá đúng về người khác.
C. biết nhìn nhận đánh giá hợp lý về bản thân mình. D. biết nhìn nhận đánh giá đúng về bản thân mình.

Câu 12: Để tự nhận thức về bản thân, mỗi người cần phải

- A. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
- C. Luôn ý lại công việc vào anh chị làm giúp.

- B. Không tham gia các hoạt động xã hội.
- D. Luôn dựa vào người khác để làm việc.

Câu 13. Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, luôn luôn bảo vệ

- A. Số đông.
- C. Tự do.

- B. Số ít.
- D. Sự thật.

Câu 14. Biểu hiện của tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng

- A. Niềm tin.
- C. Sự thật.

- B. Sở thích.
- D. Mệnh lệnh.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây không phản ánh ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Tôn trọng sự thật giúp cho các mối quan hệ tốt hơn.
- B. Tôn trọng sự thật giúp mọi người tin tưởng hơn.
- C. Người tôn trọng sự thật luôn phải chịu thiệt thòi.
- D. Tôn trọng sự thật góp phần bảo vệ cho lẽ phải.

Câu 16. Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình, không trông chờ, dựa dẫm và không

- A. Đề cao lợi ích bản thân mình.
- C. Tôn trọng lợi ích của tập thể

- B. Phụ thuộc vào người khác
- D. Lệ thuộc vào cái tôi cá nhân .

Câu 17. Làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính

- A. Tự ái.
- C. Lam lũ.

- B. Tự ti.
- D. Siêng năng.

Câu 18. Em tán thành ý kiến nào dưới đây khi nói về biểu hiện của tôn trọng sự thật?

- A. Chỉ cần trung thực với cấp trên là đủ.
- C. Không chấp nhận sự giả tạo, lừa dối.

- B. Không ai biết thì không nói sự thật.
- D. Nói bí mật của người khác cho bạn nghe.

Câu 19. Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta giữ truyền thống văn hóa tốt đẹp của gia đình dòng họ?

- A. Qua cầu rút ván.
- C. Vung tay quá trán.

- B. Giấy rách phải giữ lấy lề.
- D. Có đi có lại mới toại lòng nhau.

Câu 20. Biểu hiện của tôn trọng sự thật là

- A. Chỉ cần trung thực với cấp trên của mình.
- C. Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.

- B. Chỉ nói thật trong những trường hợp cần thiết.
- D. Có thể nói không đúng sự thật khi không ai biết.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện như thế nào? Em hãy nêu một số biểu hiện trái với tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày.

Câu 2 (3,0 điểm). Tình huống

Phương là một lớp trưởng luôn thẳng thắn, gương mẫu. Trong lớp bạn nào mắc khuyết điểm lần đầu Phương đều nhắc nhở nhẹ nhàng. Bạn nào vi phạm nhiều lần, Phương ghi vào sổ và báo với cô chủ nhiệm để kiểm điểm trong buổi sinh hoạt lớp. Vì vậy một số bạn tỏ ra không đồng tình với Phương và đã đề nghị thay lớp trưởng.

- a. Em hãy nhận xét về việc làm của Phương và một số bạn trong tình huống trên.
- b. Chứng kiến một số bạn có ý kiến đề nghị thay đổi lớp trưởng, em sẽ làm gì?



Mã đề: 601

(Đề thi gồm 02 trang)

HĐGD: Giáo dục địa phương 6

Tiết: 18 - Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ BÀI:

I. Trắc nghiệm (5,0 điểm):

Ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Tên 4 con sông theo thủy văn Hà Nội là gì?

- A. sông Hồng, sông Đà, sông Công và sông Cà Lồ.
- B. sông Hồng, sông Đà, sông Mê - Kông và sông Cà Lồ.
- C. sông Hồng, sông Đà, sông Công và sông Hòa Bình.
- D. sông Hồng, sông Đà, sông Công và sông Gianh.

Câu 2. Danh hiệu Gia đình văn hóa do tổ chức nào quy định?

- A. Chính phủ
- B. UBND xã, phường
- C. Công an xã, phường
- D. Tổ dân phố

Câu 3. Địa điểm nào không thuộc về Hà Nội?

- A. Chùa Một Cột
- B. Hồ Gươm
- C. Văn Miếu Quốc Tử Giám
- D. Phố Cổ Hội An

Câu 4. Hà Nội giáp với bao nhiêu tỉnh?

- A. 8
- B. 7
- C. 9
- D. 10

Câu 5. Từ nửa cuối thế kỷ 19, Hà Nội đã nổi tiếng với bao nhiêu phố phường?

- A. 24
- B. 45
- C. 36
- D. 63

Câu 6. Có bao nhiêu tiêu chuẩn để xác định gia đình văn hóa?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 7. Kể tên 4 khu phố nội thành trong lần điều chỉnh năm 1961?

- A. Từ Liêm, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa
- B. Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa
- C. Thanh Trì, Đống Đa, Bắc Từ Liêm, Ba Đình
- D. Bà Triệu, Bà Trưng, Võ Thị Sáu, Từ Liêm

Câu 8. Ngày bao nhiêu, Chính phủ đã ban hành nghị định số 122/2018/NĐ-CP về việc xét tặng gia đình văn hóa, thôn làng văn hóa,...với các tiêu chuẩn cụ thể để xét tặng các danh hiệu này?

- A. 2/9/2017
- B. 17/8/2022
- C. 17/9/2018
- D. 19/7/2018

Câu 9. Khi đi học, Bình thường xin phép và chào hỏi ông bà: Xin phép ông bà con đi học ạ! Cử chỉ và lời nói của Bình thể hiện điều gì?

- A. Bình là đứa hư hỏng.
- B. Bình là đứa cháu ngoan ngoãn, lễ phép với ông bà, làm ông bà rất hài lòng.
- C. Bình là đứa ăn chơi, đua đòi
- D. Bình là đứa không tôn trọng ông bà.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây đúng với vị trí lãnh thổ thủ đô Hà Nội?

- A. Trung tâm đồng bằng sông Hồng.
- B. Trung tâm đồng bằng sông Mê - Kông.
- C. Trung tâm đồng bằng sông Bui.
- D. Trung tâm sông Hòa Bình.

Câu 11. Việc xây dựng Gia đình văn hóa có vai trò gì?

- A. Nhằm thúc đẩy những gia đình vi phạm pháp luật
- B. Nhằm thúc đẩy việc giữ gìn truyền thống văn hoá tốt đẹp
- C. Nhằm thúc đẩy việc giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp và hình thành nếp sống văn minh, đạo đức trong mỗi gia đình Việt Nam
- D. Nhằm thúc đẩy nếp sống văn minh

Câu 12. Tỉnh thành nào đi đầu trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa?

- A. Hồ Chí Minh
- B. Nghệ An
- C. Thanh Hóa
- D. Hà Nội

Câu 13. Có bao nhiêu đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội?

- A. 28
- B. 29
- C. 27
- D. 30

Câu 14. Tính tới năm 2021, thành phố Hà Nội có bao nhiêu thị xã?

- A. 12 thị xã
- B. 1 thị xã
- C. 2 thị xã
- D. 3 thị xã

Câu 15. Lần điều chỉnh năm 1991, Hà Nội có bao nhiêu huyện ngoại thành?

- A. 5
- B. 4
- C. 11
- D. 1

Câu 16. Hà Nội trải dài theo chiều bắc-nam là khoảng bao nhiêu km?

- A. 91km
- B. 90km
- C. 71km
- D. 77km

Câu 17. Diện tích tự nhiên của Hà Nội khoảng bao nhiêu km²?

- A. 3385,6km²
- B. 3678,5 km²
- C. 3367,6 km²
- D. 3358,6 km²

Câu 18. Những biểu hiện thanh lịch văn minh của người Hà Nội?

- A. Có người nhà sống ở Hà Nội.
- B. Thanh lịch trong đi đứng, nói năng, ăn uống, giao tiếp...
- C. Dáng đẹp.
- D. Nói chuyện hấp dẫn.

Câu 19. Hà Nội trải dài theo chiều tây- đông khoảng bao nhiêu km?

- A. 91km
- B. 72km
- C. 97km
- D. 77km

Câu 20. Xây dựng gia đình văn hóa được diễn ra ở những khu vực nào?

- A. Làng, bản, tổ dân phố, thôn
- B. Làng, bản, thôn, tổ dân phố, xóm,...
- C. Thành phố, tỉnh, thôn, xóm
- D. Huyện, thị xã, thị trấn

II. Tự luận (5,0 điểm):

Câu 1. Trình bày những tiêu chuẩn của một gia đình văn hóa. (3đ)

Câu 2. Nêu ý nghĩa của vị trí địa lý Hà Nội? (2đ)

----- HẾT -----



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề 601 (gồm 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023-2024

Môn: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

Tiết theo KHDH: 27– Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Văn hóa Ấn Độ được truyền bá và có ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu rộng nhất ở đâu?

- A. Việt Nam.
- B. Các nước Ả-Rập.
- C. Trung Quốc.
- D. Các nước Đông Nam Á.

Câu 2. Công trình kiến trúc được xem là đỉnh cao của nghệ thuật Phật giáo ở Ấn Độ thời kì cổ đại là

- A. tượng Phật.
- B. lăng Ta-gơ Man-han.
- C. chùa hang A-gianta.
- D. Đại Bảo tháp San-chi.

Câu 3. Hoạt động kinh tế đóng vai trò chủ đạo ở Hy Lạp và La Mã là

- A. thủ công nghiệp và thương nghiệp.
- B. chăn nuôi gia súc và đánh cá.
- C. nông nghiệp cạnh tranh.
- D. làm gốm, dệt vải.

Câu 4. Trung Quốc được thống nhất dưới triều đại nào?

- A. Hán.
- B. Tùy.
- C. Tần.
- D. Sở.

Câu 5. Chế độ nhà nước Hy Lạp, La Mã là gì?

- A. Chiếm hữu nô lệ.
- B. Chuyên chế.
- C. Phong Kiến.
- D. Quân chủ lập hiến.

Câu 6. Thành tựu nào dưới đây là phát minh của cư dân Ấn Độ cổ đại?

- A. Hệ thống 10 chữ số.
- B. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.
- C. Hệ chữ cái La-tinh.
- D. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

Câu 7. Tại sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong xã hội phong kiến Trung Quốc cũng như ở một số nước phương Đông khác, trong đó có Việt Nam?

- A. Là công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.
- B. Có tác dụng giáo dục con người phải thực hiện bổn phận.
- C. Phù hợp với tư tưởng đạo đức truyền thống của người phương Đông.
- D. Nội dung tư tưởng có tính tiến bộ, nhân văn hơn.

Câu 8. Từ thế kỉ XXI – III TCN, lịch sử Trung Quốc trải qua các triều đại nào?

- A. Tùy, Đường, Tống.
- B. Tần, Hán, Tấn.
- C. Hạ, Thương, Chu.
- D. Tống, Nguyên, Minh.

Câu 9. Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Trung Quốc cổ đại?

- A. Sông Ô- phrát và sông Ti-gơ.
- B. Sông Ấn và sông Hằng.
- C. Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang.
- D. Sông Hồng và sông Đà.

(Trang 1/3 – Đề 601)



Câu 10. Hai dòng sông lớn gắn liền với nền văn minh Ấn Độ là

- A. sông Ô- phrát và sông Ti-gơr. B. sông Ấn và sông Hằng.
C. sông Hoàng Hà và sông Trường Giang. D. sông Hồng và sông Đà.

Phân môn Địa lí

Câu 1. Cao nguyên rất thuận lợi cho việc

- A. trồng cây công nghiệp và cây lương thực.
B. trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc.
C. trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn.
D. trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Câu 2. Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng

- A. từ Đông sang Tây. B. từ Tây sang Đông.
C. từ Nam lên Bắc. D. từ Bắc xuống Nam.

Câu 3. Nhiệt độ cao nhất trong lớp lõi của Trái Đất là khoảng

- A. 5000°C. B. 4700°C. C. 1000°C. D. 1500°C.

Câu 4. Ngày 22/6 và 22/12, tại vĩ tuyến 66°33'B và 66°33'N có ngày hoặc đêm dài

- A. 20 giờ. B. 22 giờ. C. 24 giờ. D. 12 giờ.

Câu 5. Bán kính Xích đạo của Trái đất là

- A. 6 378km. B. 6 783km. C. 6 738km. D. 6 837km.

Câu 6. Kinh tuyến gốc đi qua khu vực của quốc gia nào?

- A. Hàn Quốc. B. Anh. C. Trung Quốc. D. Hoa Kỳ.

Câu 7. Lớp vỏ Trái Đất có trạng thái như thế nào?

- A. Rắn chắc. B. Lỏng ở ngoài, rắn ở trong.
C. Lỏng. D. Từ quánh dẻo đến lỏng.

Câu 8. Dấu hiệu trước khi động đất xảy ra **không** phải là

- A. mặt nước có nổi bong bóng.
B. mực nước giếng thay đổi.
C. cây cối nghiêng hướng Tây.
D. động vật tìm chỗ trú ẩn.

Câu 9. Loại khoáng sản kim loại màu gồm

- A. apatit, đồng, vàng. B. than đá, sắt, đồng.
C. đồng, chì, kẽm. D. crôm, titan, mangan.

Câu 10. Nguyên nhân của hiện tượng ngày đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên Trái Đất là do

- A. Trái Đất hình cầu.
B. Trái Đất hình cầu và tự quay quanh trục.
C. Trái Đất hình cầu và quay quanh Mặt Trời.
D. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1. (2 điểm)

- a. Hãy cho biết những ưu điểm của tổ chức nhà nước thành bang là gì?
b. Kể tên 2 thành tựu quan trọng, nổi bật có giá trị, đóng góp đối với nền văn minh nhân loại của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại mà em biết.

Câu 2. (0,5 điểm)

Kể tên 2 định lí, định luật của các nhà toán học, vật lý học ở Hy Lạp cổ đại được dạy trong trường học ngày nay mà em biết.

Phân môn Địa lí

Câu 1. (1 điểm)

Trình bày tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi?

Câu 2. (1 điểm)

Trận chung kết World Cup 2010 diễn ra giữa đội tuyển Argentina và đội tuyển Pháp lúc 22 giờ ngày 18/12/2010 theo giờ Việt Nam. Tính giờ truyền hình trực tiếp tại các quốc gia sau:

Vị trí	Argentina	Pháp	Nga	Việt Nam	Trung Quốc
Múi giờ	-3	+1	+3	+7	+8
Giờ	?	?	?	22 giờ	?

Câu 3. (0,5 điểm)

Động đất là 1 thảm họa tự nhiên trên thế giới. Bằng hiểu biết của bản thân, hãy trình bày thảm họa do một động đất gây ra trên thế giới.

.....Chúc các em làm bài tốt.....